

phương trên tinh thần có khuyến khích sản xuất một cách thỏa đáng, đồng thời có quy định rõ ràng, chặt chẽ để tránh lợi dụng trả tiền khuyến khích một cách tràn lan, làm thiệt hại đến công quỹ.

Số lương thực Nhà nước không phải cung cấp do ngành lương thực đã trả tiền khuyến khích sản xuất nói trên được tính vào số lượng lương thực đã huy động được ở địa phương (theo giá mua khuyến khích ngoài kế hoạch) và số lương thực đã cung cấp.

2. Đối với các nông trường chuyên sản xuất lúa màu hoặc vừa trồng cây công nghiệp hay chăn nuôi, vừa được giao nhiệm vụ trồng thêm lương thực để giải quyết nhu cầu tại chỗ, Bộ Nông nghiệp bàn với Bộ Tài chính, Ủy ban Vật giá Nhà nước để quy định phương pháp tính giá thành hợp lý và giá giao nộp sản phẩm cho Nhà nước trên tinh thần bảo đảm cho họ có lãi hoặc ít ra cũng không lỗ trong sản xuất lương thực ở những nơi điều kiện sản xuất có khó khăn.

3. Để khuyến khích nhân dân những vùng trồng màu tập trung tiêu thụ nhiều màu tươi tại chỗ nhằm giảm chi phí chế biến và vận chuyển, trong quy hoạch sản xuất màu phải dành một số diện tích thích đáng cho việc phát triển các loại đậu đỗ, lạc, vừng, phát triển chăn nuôi, sản xuất đường, mạch nha, v.v... tạo điều kiện cho người sản xuất và người được cung cấp ăn kèm với màu, bảo đảm cơ cấu dinh dưỡng hợp lý. Cần nhanh chóng xây dựng các vùng chuyên canh cây đậu đỗ ở Tây Nguyên, đông Nam bộ... để góp phần giải quyết vấn đề màu cho các địa phương khác.

4. Bộ Lương thực và thực phẩm chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc sơ chế màu trong phạm vi cần thiết cho việc thu mua màu để bảo đảm chỉ tiêu về số lượng và chất lượng đã quy định. Đặc biệt, cần đầu tư cho các tỉnh Tây Nguyên một khoản vốn để cấp không hoặc ứng trước cho một số đồng bào dân tộc ít người một số công cụ cải tiến để sơ chế sản phẩm nhằm khuyến khích việc

sơ chế và bán sản cho Nhà nước ở các vùng nói trên.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành trung ương có liên quan chậm nhất là ngày 1 tháng 5 năm 1979 có thông tư hướng dẫn địa phương và cơ sở trực thuộc thực hiện cụ thể quyết định này.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 1979

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

VÕ CHÍ CÔNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

GIÁO DỤC - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ liên bộ số 2-TT/LB ngày

6-4-1979 bổ sung một số điểm về

công tác chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ.

Để đẩy mạnh việc chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ trong các trường phổ thông, Bộ Giáo dục và Bộ Thương binh và xã hội đã ban hành một số văn bản quy định các chế độ đối với con liệt sĩ đang đi học. Thị hành quyết định số 60-CP ngày 5-4-1976 của Hội đồng Chính phủ, liên bộ đã có thông tư số 16-TT/LB ngày 24-7-1976 và Bộ Giáo dục đã có công văn số 462-KHTV ngày 3-3-1978.

Chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, các ngành, các đoàn thể, các địa phương, các trường học và nhiều thầy giáo, cô giáo đã quan tâm chăm sóc giáo dục con liệt sĩ.

Nhờ vậy, phong trào đã phát triển trong cả nước, đặc biệt là ở các trường phổ thông.

Để đẩy mạnh hơn nữa phong trào chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, cùng với việc phát triển sâu rộng phong trào đền ơn trả nghĩa trong toàn Đảng, toàn dân, Bộ Giáo dục cùng với Bộ Thương binh và xã hội bổ sung một số điểm về công tác này như sau.

I. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN
LÀM CÔNG TÁC CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
CON LIỆT SĨ

1. Những giáo viên đỡ đầu từ ba con liệt sĩ trở lên được ban giám hiệu thu xếp công tác (như bớt giờ hoặc bớt công tác xã hội khác, v.v...) để có điều kiện thuận lợi làm tốt công việc được giao (như dạy thêm cho các cháu, giáo dục cá biệt...);

2. Những giáo viên dạy văn hóa ngoài giờ cho học sinh, trong đó có con liệt sĩ, được bồi dưỡng theo chế độ đã quy định tại thông tư số 1-TT/LB ngày 13-1-1978 của liên Bộ Giáo dục - Tài chính;

3. Những giáo viên có thành tích về chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ thì hai ngành (từ trung ương đến cơ sở) xét và đề nghị khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

II. BỔ SUNG TIÊU CHUẨN VÀO CÁC
DANH HIỆU THI ĐUA CỦA NGÀNH
GIÁO DỤC

Ngoài các tiêu chuẩn đã định, nay thêm tiêu chuẩn về chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ ở những trường, lớp có con liệt sĩ, cụ thể là:

1. Lao động tiên tiến, giáo viên nhân dân có thêm thành tích về chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ (nhận đỡ đầu, trực tiếp giáo dục con liệt sĩ có kết quả).

2. Tổ tiên tiến, tổ lao động xã hội chủ nghĩa, tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa... thì tất cả thành viên phải có thành tích về chăm sóc, giúp đỡ giáo dục con liệt sĩ.

3. Trường tiên tiến phải chăm sóc, giáo dục tốt con liệt sĩ (lất cả con liệt sĩ thuộc địa bàn trường phụ trách đều đi học, 100 phần trăm được lên lớp và thi đỗ, 100 phần trăm được bồi dưỡng để vào đội, vào đoàn đúng độ tuổi). Có những trường hợp cá biệt thì phải có lý do cụ thể và đã có những biện pháp giúp đỡ tích cực.

III. VỀ CÁC CƠ SỞ NUÔI DẠY
TẬP TRUNG CON LIỆT SĨ

1. Các cơ sở nuôi dạy tập trung con liệt sĩ chỉ nhận các cháu mồ côi cả cha mẹ mà không có người thân thuộc trực tiếp săn sóc, nuôi dưỡng và địa phương đã tích cực giải quyết bằng các hình thức khác mà không được (quyết định số 60-CP ngày 5-4-1976 của Hội đồng Chính phủ).

2. Những cháu học chậm từ 4 tuổi trở lên so với độ tuổi vào lớp (trừ số có tật) đều học chương trình bổ túc văn hóa, số còn lại học theo chương trình phổ thông.

3. Các Sở, Ty giáo dục cần cử đủ số giáo viên đã quy định cho các cơ sở nuôi dạy tập trung con liệt sĩ. Số giáo viên này phải có trình độ chuyên môn khá, đạo đức tốt (nếu còn tuổi thanh niên thì phải là đoàn viên).

Ngoài việc được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của ngành giáo dục, số giáo viên này còn được học tập về chính sách thương binh, liệt sĩ (do ban giám hiệu tổ chức).

4. Về cơ sở vật chất: các cơ sở nuôi dạy tập trung con liệt sĩ được ưu tiên giải quyết những phương tiện cần thiết cho giảng dạy và học tập như:

- Sách giáo khoa,
- Giấy, vở, bút, mực,
- Đồ dùng dạy học,
- Sách hướng dẫn giảng dạy,
- Sách tham khảo cho giáo viên và học sinh.

5. Việc chỉ đạo các cơ sở nuôi dạy tập trung con liệt sĩ:

- Ngành giáo dục chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ;

- Ngành thương binh và xã hội chỉ đạo việc thực hiện chính sách;

- Các Sở, Ty giáo dục và các Sở, Ty thương binh và xã hội cần phối hợp chặt chẽ tạo điều kiện cho các cơ sở này hoạt động tốt.

Hai Bộ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

chỉ đạo các ngành, nhất là các Sở, Ty giáo dục và các Sở, Ty thương binh và xã hội thực hiện tốt các nội dung bổ sung của thông tư này và phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ ở địa phương.

Trong khi thực hiện, có khó khăn, mắc mưu gì các địa phương cần phản ánh kịp thời cho hai Bộ.

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 1979

K.T. Bộ trưởng
Thương binh và xã hội.

K.T. Bộ trưởng

Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

Thủ trưởng

NGUYỄN KIẾN

HỒ TRÚC

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 7-TC/GTTL ngày 25-4-1979 hướng dẫn thêm một số điểm về thủ tục nhượng bán tài sản cố định quy định trong thông tư số 260-TTg ngày 20-6-1977 của Thủ tướng Chính phủ⁽¹⁾.

Để thống nhất cách giải quyết một số khó khăn tạm thời phát sinh trong việc nhượng bán tài sản cố định giữa các đơn vị hạch toán kinh tế thuộc các ngành, các địa phương, đảm bảo thi hành nghiêm chỉnh những quy định trong thông tư số 260-TTg ngày 20-6-1977 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung và sửa đổi chế độ quản lý và hạch toán tài sản cố định của các xí nghiệp quốc doanh, Bộ Tài chính hướng dẫn thêm một số điểm sau đây:

1. Tất cả những tài sản cố định mà các đơn vị nhượng bán cho nhau đều phải theo giá cả thỏa thuận như quy định trong điểm 1 mục III thông tư số 260-TTg để có cơ sở phân định trách nhiệm rõ ràng trong việc quản lý và sử dụng tài sản cố định giữa đơn vị giao và đơn vị nhận tài sản. Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được theo giá thỏa thuận và giá trị còn lại (nguyên giá trừ (-) khấu hao cơ bản đã trích) đơn vị nhượng bán tài sản cố định giải quyết như sau:

— Được đưa vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất nếu số thu về lớn hơn giá trị còn lại;

— Phải nộp đủ phần giá trị còn lại vào ngân sách Nhà nước (hay trả tiền vay ngân hàng nếu là tài sản mua sắm bằng vốn vay) nếu số thu về ít hơn giá trị còn lại.

Trường hợp nguyên giá của những tài sản cố định nhượng bán không còn đủ tin cậy do tài sản cố định đã qua nhiều lần chuyển dịch hoặc thay đổi kết cấu mà đến nay không còn đủ hồ sơ tài liệu gốc để kiểm tra xác định lại nguyên giá, thì cơ quan chủ quản là Bộ, Tổng cục, là liên hiệp các xí nghiệp đối với xí nghiệp trung ương; Sở, Ty, đối với xí nghiệp địa phương, dưới đây gọi chung là cơ quan chủ quản cấp trên bàn bạc với cơ quan tài chính cùng cấp xét quyết định cho đơn vị giao, tài sản cố định được miễn nộp thêm cho ngân sách Nhà nước khoản chênh lệch số thu về ít hơn giá trị còn lại và miễn thu thêm vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của xí nghiệp mà nộp vào ngân sách Nhà nước nếu số thu về nhiều hơn giá trị còn lại của tài sản cố định. Trong trường hợp này đơn vị nhận mua tài sản cố định vẫn phải hạch toán và quản lý sử dụng tài sản cố định theo giá thỏa thuận như quy định tại thông tư số 226-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với những tài sản cố định được nhượng bán giữa các đơn vị trong cùng một liên hiệp các xí nghiệp, hoặc trong cùng một Bộ, một Tổng cục (chủ yếu giữa những đơn vị trực thuộc Bộ, còn hoạt động ngoài liên hiệp các xí nghiệp) hoặc trong cùng một Sở, Ty chủ quản, để đơn giản thủ tục cấp phát, cơ quan chủ quản cấp trên có thể làm thủ tục tăng vốn cố định cho đơn vị nhận và giảm vốn cố định cho đơn vị giao theo giá thỏa thuận đồng thời báo cho cơ quan tài chính cùng cấp biết. Trường hợp giá thỏa thuận và giá trị còn lại có chênh lệch thì xử lý như sau:

(1) In trong Công báo 1977, số 11, trang 128.